TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 55/2021/HNGĐ-ST
Ngày 24 – 12 – 2021
"Ly hôn; tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Thị Thanh

- Ông Nguyễn Mạnh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hạ Quyên, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên toà: Bà Trần Phi Phi - Kiểm sát viên.

Ngày *24* tháng *12* năm *2021,* tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 347/2021/TLST- HNGĐ, ngày 20 tháng 10 năm 2021 về việc: "Ly hôn; tranh chấp về nuôi con". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2021/QĐXXS-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Minh T, sinh năm 1982;

- Bị đơn: Ông Huỳnh Viết K, sinh năm 1976;

Cùng địa chỉ: Số nhà 93 đường ND, tổ 2, phường NC, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Nguyên đơn bà Trần Thị Minh T, bị đơn ông Huỳnh Viết K đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện ngày 24/9/2021, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Trần Thị Minh T trình bày: Bà T và ông Huỳnh Viết K sau thời tìm hiểu, yêu nhau thì tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 19/5/2003.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng không hợp tính nhau. Bà T thường hay quan hệ vui chơi với bàn bè thì ông K ghen, dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Ông K nóng tính, thường không kiểm soát được cảm xúc nên khi vợ chồng cãi nhau thì dùng lẽ lớn tiếng xúc phạm và đánh bà T. Mâu thuẫn giữa bà T và ông K ngày càng trầm trọng, kéo dài. Bà T và ông K không còn tiếng nói chung, phần ai người đó sống, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Hai bên gia đình cũng đã hòa giải khuyên răn nhiều lần nhưng vợ chồng vẫn không thể nào hòa hợp được. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Hiện tại bà T xét thấy không còn tình cảm với ông K, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với ông Huỳnh Viết K.

Về con chung: Bà T và ông Huỳnh Viết K có 02 con chung tên Huỳnh Trần Minh A, sinh ngày 23/3/2004 và Huỳnh Trần Bảo A2, sinh ngày 23/11/2015. Khi ly hôn, bà T yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Huỳnh Trần Bảo A2 và giao con chung là Huỳnh Trần Minh A cho ông K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; không ai phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

* Tại bản tự khai ngày 25/10/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Huỳnh Viết K trình bày: Thống nhất với lời trình bày của bà Trần Thị Minh T về quan hệ hôn nhân, con chung và mâu thuẫn vợ chồng. Tuy nhiên, theo ông K thì mâu thuẫn là chưa nghiêm trọng đến mức phải ly hôn. Ông K xác nhận những lúc bà T đi chơi với bạn bè về khuya hoặc ở qua đêm thì ông có la to tiếng, rồi vợ chồng cãi nhau. Ông K cũng thừa nhận từ năm 2019 đến nay thì vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, mặc dù sống cùng nhà nhưng phần ai người đó sống, không có sự quan tâm trao đổi, chuyện trò cùng nhau. Hiện tại ông K vẫn còn thương yêu bà T và mong muốn các con có đầy đủ cha mẹ nên đồng ý bỏ qua những lỗi lầm của bà T để hàn gắn mâu thuẫn và mong muốn chị T quay về chung sống, cùng nhau chăm lo cho các con.

Tại phiên tòa, bà T kiên quyết yêu cầu được ly hôn vì xét thấy không thể nào chung sống với nhau được nữa nên ông K đồng ý ly hôn vì bà T đã kiên quyết thì vợ chồng cũng không thể nào sống chung với nhau được nữa.

Về con chung: Ông K khai vợ chồng có 02 con chung như bà T trình bày là đúng. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông K yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung tên Huỳnh Trần Minh A, sinh ngày 23/3/2004 và Huỳnh Trần Bảo A2, sinh ngày: 23/11/2015; ông K không yêu cầu bà T cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Trần Thị Minh T và ông Huỳnh Viết K ly hôn;

+ Về con chung: Giao Huỳnh Trần Bảo A2, sinh ngày 23/11/2015 cho bà Trần Thị Minh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; giao Huỳnh Trần Minh A, sinh ngày 23/3/2004 cho ông K trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ông K và bà T mỗi người nuôi một con không có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

+ Về tài sản chung: Không có.

+ Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Nguyên đơn Trần Thị Minh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết "Ly hôn; tranh chấp về nuôi con" với bị đơn Huỳnh Viết K. Trong vụ án này, cả nguyên đơn là bà T và bị đơn là ông K đều có địa chỉ nơi cư trú tại: Số nhà 93 đường Nguyễn Du, tổ 2, phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định đây là vụ án "Ly hôn; tranh chấp về nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định: Hôn nhân giữa nguyên đơn Trần Thị Minh T với bị đơn Huỳnh Viết K là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Minh T, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà T và ông K đã tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, quá trình chung sống, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính nhau, bà T thì thường hay có quan hệ bạn bè vui chơi còn ông K thì không thích và nghi ngờ sự chung thủy của bà T nên vợ chồng thường xuyên cãi vả, xô xát với nhau. Mặc dù đã được gia đình hai bên hòa giải, hàn gắn nhưng do bất đồng, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng là không thể khắc phục được nên tình trạng mẫu thuẫn vợ chồng vẫn kéo dài thường xuyên. Vợ

chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2019 cho đến nay; trong thời gian sống ly thân thì bà T và ông K phần ai người đó sống, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau là vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình.

Ông Huỳnh Viết K không đồng ý ly hôn vì muốn các con có gia đình đầy đủ tình yêu thương của cha mẹ nhưng ông K cũng khẳng định vợ chồng có mâu thuẫn và thường xuyên cải vả với nhau; đồng thời không có phương án, giải pháp để có thể hóa giải mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà T. Tại phiên tòa, bà T kiên quyết ly hôn, ông K đồng ý vì xét thấy bà T đã quyết tâm thì vợ chồng không thể nào sống chung được nữa.

Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã nhiều lần động viên vợ chồng đoàn tụ nhưng bà T xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông K và kiên quyết xin ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Trần Thị Minh T và ông Huỳnh Viết K là trầm trọng, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Minh T là có căn cứ và phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Có 02 con chung tên Huỳnh Trần Minh A, sinh ngày 23/3/2004 và Huỳnh Trần Bảo A2, sinh ngày 23/11/2015.

Xét yêu cầu nuôi con chung của bà Trần Thị Minh T và ông Huỳnh Viết K, Hội đồng xét xử xét thấy: Việc giải quyết về yêu cầu nuôi con cần đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và sự phát triển một cách toàn diện cả về thể chất, lẫn tinh thần cho các con. Do đó, ngoài điều kiện nuôi dưỡng thì cần thiết phải duy trì sự ổn định trong cuộc sống, sinh hoạt, học tập và nguyện vọng của con. Ông K và bà T đều có công việc làm ổn định, có thu nhập đảm bảo khả năng nuôi con. Tuy nhiên, cháu Huỳnh Trần Bảo A2, sinh ngày 23/11/2015 hiện vẫn còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của người mẹ. Ngoài ra, bà T còn là giáo viên mầm non nên sẽ có khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng con nhỏ tốt hơn so với ông K. Còn đối với Huỳnh Trần Minh A, sinh ngày 23/3/2004 hiện đang sống cùng với ông K và có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với ông K. Do đó, cần giao Huỳnh Trần Bảo A2, sinh ngày 23/11/2015 cho bà Trần Thị Minh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và giao Huỳnh Trần Minh A, sinh ngày 23/3/2004 cho ông K trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ông K và bà T mỗi người nuôi một con và đều không có yêu cầu cấp dưỡng cho con nên không có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

[2.3] Về tài sản chung: Không có

[2.4] Về nợ chung: Không có

[3] Về án phí: Bà Trần Thị Minh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí

bà T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000106, ngày 05/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

[4] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 144, 147, 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà Trần Thị Minh T. Bà Trần Thị Minh T được ly hôn ông Huỳnh Viết K.

2. Về nuôi con chung và cấp dưỡng cho con:

- Giao Huỳnh Trần Bảo A2, sinh ngày 23/11/2015 cho bà Trần Thị Minh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng;

- Giao Huỳnh Trần Minh A, sinh ngày 23/3/2004 cho ông K trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

- Ông K và bà T mỗi người nuôi một con không có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

- Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Bà Trần Thị Minh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000106, ngày 05/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

7. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP. Quảng Ngãi;
- Chi Cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- UBND phường Trương Quang Trọng, thành phố Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hòa